TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2026/DS-ST Ngày 21 - 01 - 2026 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 537/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng; địa chỉ trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thanh phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông Dũng: Ông Nguyễn Văn Đ – Trưởng phòng là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025).

Người đại diện hợp pháp của ông Trung: Anh Nguyễn Hoàng H – Chuyên viên xử lý nợ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 1504/2025/UQ-VPB ngày 30/10/2025) (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Nhất L, sinh ngày 30/4/1986; địa chỉ cư trú: ấp 1, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ngân hàng trình bày: Anh L có vay vốn của VPBank theo hợp đồng số LN2212127761052, số tiền vốn 45.000.000đ, thời hạn 60 tháng, ngày giải ngân 12/12/2022, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân.

Tạm tính đến ngày 02/7/2025, anh L còn nợ ngân hàng số tiền 64.991.603đ. Nay ngân hàng yêu cầu anh L trả số tiền 64.991.603đ và lãi phát sinh.

Đối với anh Trần Nhất L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện anh Trần Nhất L là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh L có ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để vay số tiền vốn 45.000.000đ, thời hạn 60 tháng, ngày giải ngân 12/12/2022, mục đích vay tiêu dùng cá nhân là thực tế có xãy ra.

[4] Xét hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng giữa các bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Do vậy việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và anh L nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 21/01/2026, anh L còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 42.723.209 đ, lãi 35.746.660đ, tổng cộng 78.469.869đ. Như vậy, việc anh L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã làm thiệt hại đến quyền lợi của ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét về án phí dân sự: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

1. Buộc anh Trần Nhất L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền vốn 42.723.209 đồng (bốn mươi hai triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn hai trăm lẻ chín đồng), lãi 35.746.660 đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi đồng), tổng cộng 78.469.869 đồng (bảy mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ngân hàng 1.624.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005722 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau.

3.2. Anh Trần Nhất L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.923.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh